TAND QUẬN Đ **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/ HS-ST
Ngày: 04/03/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Lê Thị Phương Thảo**
Các hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Hải P**
Bà Nguyễn Thị C
- Thư ký phiên tòa: **Ông Đào Xuân Giang**
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đ tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Như Q -** Kiểm sát viên.

Hôm nay, hồi 15 giờ 15 phút ngày 04 tháng 03 năm 2019 tại Toà án nhân dân quận Đ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 24/2019/TLST- HS ngày 30 tháng 01năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2019 đối với các bị cáo:

NGUYỄN VĂN Đ; Sinh năm 1985 tại tỉnh H; HKTT: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh H; Tạm trú: số 30, ngõ 225 Q, phường Q, quận, thành phố H; Nghề Nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Đoàn Thị V; Vợ Phạm Thị T có 02 con(2010 và 2012); tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 02/04/2002, Ủy ban nhân dân thành phố H quyết định đưa vào TGD, cơ sở giáo dục 24 tháng; Ngày 26/01/2005, Tòa án nhân dân quận L, thành phố H xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 06/09/2005, Tòa án nhân dân quận Ba Đình xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Danh chỉ bản số 706 lập ngày 02/11/2018 tại Công an quận Đ,thành phố H; Bị cáo đầu thú ngày 01/11/2018 hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 thành phố H có mặt tại phiên tòa.

NGUYỄN VĂN T; Sinh ngày 14/06/1984 tại tỉnh V; HKTT: C 1, xã P, huyện B, tỉnh V; Tạm trú: C 1, xã P, huyện B, tỉnh V; Nghề Nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị Y; Vợ: Nguyễn Thị H; Con: có 03 con(2008, 2012 và 2015); tiền án, tiền sự: không; Danh chỉ bản số 708 lập ngày 02/11/2018 tại Công an quận Đ, thành phố H; Bị cáo đầu thú ngày 02/11/2018 hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 thành phố H có mặt tại phiên tòa.

TRẦN VĂN T; Sinh ngày: 15/10/ 1986 tại H; HKTT và chỗ ở: Xóm 7, thôn P, xã T, huyện M, thành phố H; Nghề Nghiệp: kinh doanh; trình độ văn hoá 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn P và bà Lê Thị T; Vợ: Lê Thị H; Có 03 con(2009, 2012 và 2017); tiền án, tiền sự: không; Danh chỉ bản số 707 lập ngày 02/11/2018 tại Công an quận Đ, thành phố H; Bị cáo đầu thú ngày 02/11/2018, hủy bỏ biện pháp tạm giam ngày 06/12/2018; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Công ty trách nhiệm hữu hạn LA; Địa chỉ: Số 22 ngõ 18 phố V, phường Ô, quận Đ, Thành phố H; Đại diện theo pháp luật: ông Ngô Thanh B – Giám đốc; Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Minh L (Theo Giấy ủy quyền ngày 29/10/2018) (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 10 phút ngày 20/10/2018, chị Nguyễn Thị Minh L là người đại diện theo ủy quyền của Công ty Trách nhiệm hữu hạn máy tính LA (có địa chỉ tại số 22 ngõ 18 phố V, phường Ô, quận Đ, thành phố H) đã đến công an phường Ô để trình báo về việc bị mất trộm tài sản là máy tính sách tay.

Sau khi tiếp cận tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Đ đã tiến hành khám nghiệm hiện trường tại địa chỉ số 22 ngõ 18 phố Vũ Thạnh, phường Ô, quận Đ, thành phố H và phát hiện, thu giữ: 01 ổ khóa bằng kim loại, màu bạc, kích thước 08x08cm, dày khoảng 02cm, nhãn hiệu SLT, đã bị hỏng ổ khóa và mất chốt khóa.

Quá trình điều tra, khoảng 17 giờ 30 phút ngày 01/11/2018, Nguyễn Văn Đ đã đến cơ quan điều tra – Công an quận Đ đầu thú và Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Đ:

- 65.000.000 đồng
- 01 xe đạp, có khung bằng kim loại màu trắng, có giỏ bằng kim loại màu đen, ba gác ga bằng kim loại.
- 01 xà cầy bằng kim loại dài khoảng 80cm, hình tròn, đường kính khoảng 60mm.
- 01 sọt kim loại hình tròn, cao khoảng 80cm, đường kính khoảng 60 cm.
- 01 bao tải màu xanh, hình chữ nhật.
- 01 áo sơ mi màu nâu nhạt, 01 quần kaki màu xám, 01 mũ lưỡi trai màu nâu nhạt.
- 01 máy tính HP 820 màu đen, đã qua sử dụng.
- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP Probook 6560b màu đen đã qua sử dụng.

Qua điều tra xác định: khoảng 01 giờ 30 phút ngày 29/10/2018, Nguyễn Văn Đ điều khiển xe đạp (dạng xe thồ, có gắn sọt kim loại), mang theo 01 bao tải, 02 thanh xà cầy lang thang, mục đích để trộm cắp tài sản. Khi đi qua trụ sở của Công ty Trách nhiệm hữu hạn LA, Đ nhìn thấy trong nhà có nhiều máy tính xách tay mà không có người canh giữ nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Sau đó, Đ đã dùng cây xà cầy bẻ khóa cửa cổng, rồi đi vào trong nhà, lấy ở tủ kính phía bên phải cửa ra vào 51 máy tính xách tay đã qua sử dụng. số máy tính xách tay này Đ đã vận chuyển về cất giấu tại nhà trọ ở số 30 ngõ 225 Phường Q, quận C, thành phố H (Đ đã vận chuyển 03 lần, mỗi lần mang theo khoảng 15-20 chiếc máy tính xách tay).

Đến khoảng 08 giờ ngày 29/10/2018, Đ đã điện thoại cho Nguyễn Văn T – là người thường xuyên mua sắt vụn của Đ và hỏi T về việc mua máy tính xách tay. Sau đó khi nói chuyện với T đã đi đến nhà của Đ kiểm tra số máy tính xách tay và thống nhất mua 49 máy tính xách tay của Đ với giá 68.000.000 đồng.

Đến khoảng 14 giờ ngày 02/11/2018, Nguyễn Văn T đến Cơ quan điều tra – Công an quận Đ để đầu thú và giao nộp 33 chiếc máy tính xách tay gồm các nhãn hiệu Dell, Asus, Lenovo, Apple Macbook, Sony Vio, HP. T khai nhận: Sau khi mua 49 máy tính xách tay của Đ, đến khoảng 17 giờ ngày 29/10/2018, T đã mang 16 chiếc máy tính xách tay đến cửa hàng máy tính T ở đường 308 thôn P, xã T, huyện M,thành phố H bán cho anh họ của mình là Trần Văn T với giá 19 triệu đồng.

Đến khoảng 14 giờ 15 phút ngày 02/11/2018, Trần Văn T đến Cơ quan điều tra – Công an quận Đ để đầu thú và giao nộp 16 chiếc xách tay đã mua của Nguyễn Văn T.

Tại Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản quận Đ số 442a/2018 ngày 09/11/2018 (BL 399) kết luận:

Trị giá máy tính HP820, HP Probook 6570b thu giữ của Nguyễn Văn Đ là **11.000.000 đồng.**

Tại Bản kết luận Đgiá tài sản của Hội đồng định giá tài sản quận Đ số 442b/2018 ngày 09/11/2018 (BL404) kết luận:

Trị giá 33 chiếc máy tính thu giữ của Nguyễn Văn T là **212.200.000 đồng.**

Tại Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng Đgiá tài sản quận Đ số 442c/2018 ngày 09/11/2018 (BL 401) kết luận:

Trị giá 16 chiếc máy tính thu giữ của Trần Văn T là **71.000.000 đồng.**

Tại Cơ quan điều tra, các bị can Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T, Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bản thân khi mua bán máy tính xách tay, Nguyễn Văn T, Trần Văn T biết rõ là tài sản do phạm tội mà có.

Vật chứng của vụ án là 51 chiếc máy tính xách tay đã qua sử dụng hiện đã được Cơ quan điều tra – Công an quận Đ trao trả lại cho Công ty TNHH LA

(do chị Nguyễn Thị Minh L là người đại diện ủy quyền) đã nhận tài sản và không có yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 29/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận Đ truy tố Nguyễn Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 3 điều 173 Bộ luật hình sự; Truy tố Nguyễn Văn T về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo điểm c khoản 2 điều 323 Bộ luật hình sự; Truy tố Trần Văn T về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 điều 323 Bộ luật hình sự;

Tại phiên toà hôm nay, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là phạm tội và ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố sau khi phân tích đánh giá tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ: điểm a khoản 3 điều 173, điểm s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù; Căn cứ: điểm c khoản 2 điều 323, điểm s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù; Căn cứ: khoản 1 điều 323, điểm s khoản 1, 2 điều 51, điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 20 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 40 đến 48 tháng.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà Nước và tiêu hủy các vật chứng đã thu giữ của bị cáo Định, buộc bị cáo Đtruy nộp 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) thu lời bất chính để tịch thu sung Ngân sách Nhà Nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy địnhịnh pháp luật.

NHẬN ĐCỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định ịnh tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục quy địnhịnh của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo xuất trình các tài liệu, chứng cứ phù hợp quy địnhịnh pháp luật, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định ịnh tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu; Bản kết luận định giá

của Hội đồng Đgiá tài sản trong tố tụng hình sự... có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 29/10/2018, tại nhà số 22, ngõ 18, phố V, phường Ô, quận Đ, thành phố H, Nguyễn Văn Đ đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 51 máy tính xách tay các loại với tổng giá trị là **294.200.000 đồng** của Công ty TNHH LA.

Đến khoảng 08 giờ sáng ngày 29/10/2018, tại số 30 ngõ 225 Phường Q, quận C, thành phố H, Nguyễn Văn T đã mua của Đ 49 chiếc máy tính xách tay với giá 68.000.000 đồng. Quá trình mua bán tài sản, Nguyễn Văn T biết rõ tài sản do phạm tội mà có. Tổng giá trị tài sản mà T đã tiêu thụ là **283.200.000 đồng.**

Đến khoảng 17 giờ ngày 29/10/2018, tại cửa hàng máy tính của Trần Văn T ở đường 308 thôn Phú Mỹ, Tự Lập, Mê Linh, H, Trần Văn T đã mua 16 máy tính xách tay của T với giá 19.000.000 đồng. Quá trình mua bán tài sản, Trần Văn T biết rõ tài sản do phạm tội mà có. Tổng giá trị tài sản mà T đã tiêu thụ là **71.000.000 đồng**

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy địnhịnh tại điểm a khoản 3 điều 173 Bộ luật hình sự; Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Tội phạm và hình phạt được quy địnhịnh tại điểm c khoản 2 điều 323 Bộ luật hình sự; Hành vi của bị cáo Trần Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 323 Bộ luật hình sự;

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân quận Đ, thành phố H truy tố là đúng người, đúng tội, đúng quy địnhịnh của pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an địa phương. Vì vậy, cần phải ra một bản án nghiêm khắc mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

*Đối với Nguyễn Văn Đ:

Tình tiết tăng nặng: Nhân thân bị cáo có 02 tiền án (cùng tội trộm cắp tài sản), 01 tiền sự, mặc dù đã xóa, đã hết thời hiệu nhưng chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật.

Tình tiết giảm nhẹ: bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú, tự nguyện nộp một phần số tiền thu lời bất chính là tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

*Đối với Nguyễn Văn T:

Tình tiết tăng nặng: Không

Tình tiết giảm nhẹ: bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú, tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại, lần đầu bị đưa ra xét xử là tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

*Đối với Trần Văn T:

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú, tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có địa chỉ cư trú rõ ràng, nhân thân tốt, có khả năng tự cải tạo, không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Xét thấy không cần bị cáo phải bắt chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung theo quy định tại điều 65 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Đ và bị cáo T không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Riêng bị cáo Trần Văn T có công việc ổn định, có thu nhập, vì vậy áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy địnhtại khoản 5 điều 323 Bộ luật hình sự.

[5] Về những vấn đề khác: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 136, điều 331, điều 333- Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy địnhvề mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Công ty TNHH LA đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác nên không xét.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe đạp, có khung bằng kim loại màu trắng, có giỏ bằng kim loại màu đen, gác ba ga bằng kim loại; 01 xà cầy bằng kim loại dài khoảng 80cm, hình tròn, một đầu nhọn 02 cạnh; 01 xà cầy bằng kim loại dài khoảng 60 cm, hình tròn, một đầu nhọn 02 cạnh, 01 sọt bằng kim loại hình tròn cao khoảng 80cm, đường kính khoảng 40 cm là những vật dụng mà bị cáo Đ dùng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà Nước.

Đối với 01 ổ khóa bằng kim loại, màu bạc, kích thước khoảng 08x08cm, dài khoảng 02 cm, nhãn hiệu SLT, đã bị hỏng ổ khóa, mất chốt khóa; 01 bao tải màu xanh, hình chữ nhật; 01 áo sơ mi mầu nâu nhạt, loại dài tay, 01 quần kaki màu xám, 01 mũ lưỡi trai mầu nâu nhạt hiệu polo không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Hiện các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ, thành phố H theo biên bản giao, nhận vật chứng số 105 ngày 29/01/2019.

Đối với số tiền 68.000.000 đồng đây là số tiền bị cáo Đ có được do thu lời bất chính nên tịch thu nộp ngân sách Nhà Nước. Bị cáo đã nộp 65.000.000 đồng, buộc bị cáo Đ truy nộp số tiền 3.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà Nước.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Công ty TNHH LA được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Từ lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH ỊNH

Tuyên bố: Nguyễn Văn Đ phạm tội "*Trộm cắp tài sản"*.

Căn cứ: Điểm a khoản 3 điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Văn Đ 09 (chín) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/11/2018.

Tuyên bố: Nguyễn Văn T phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*.

Căn cứ: Điểm c khoản 2 điều 323, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Văn T 05 (năm) năm tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/11/2018.

Tuyên bố: Trần Văn T phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*.

Căn cứ: khoản 1, khoản 5 điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Trần Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là **03 (ba) năm** kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về Uỷ ban nhân dân xã T, huyện M,thành phố H giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của bản án.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy địnhpháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định ịnh buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt **Trần Văn T 10.000.000 đồng** sung nộp Ngân sách Nhà Nước.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 136, điều 331, điều 333- Bộ luật tố tụng Hình sự sửa đổi năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ truy nộp 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) để tịch thu sung Ngân sách Nhà Nước.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà Nước:

01 xe đạp, có khung bằng kim loại màu trắng, có giỏ bằng kim loại màu đen, gác ba ga bằng kim loại; 01 xà cầy bằng kim loại dài khoảng 80cm, hình tròn, một đầu nhọn 02 cạnh; 01 xà cầy bằng kim loại dài khoảng 60 cm, hình tròn, một đầu nhọn 02 cạnh; 01 sọt bằng kim loại hình tròn cao khoảng 80cm, đường kính khoảng 40 cm hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đ theo biên bản giao nhận vật chứng số 105 ngày 29/01/2019; 65.000.000 đồng(Sáu mươi lăm triệu đồng) hiện đang được lưu giữ tại Kho bạc Nhà Nước Đ theo tài khoản 39491049185 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đ, Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 29/01/2019.

Tịch thu tiêu hủy: 01 ổ khóa bằng kim loại, màu bạc, kích thước khoảng 08x08cm, dài khoảng 02 cm, nhãn hiệu SLT, đã bị hỏng ổ khóa, mất chốt khóa; 01 bao tải màu xanh, hình chữ nhật; 01 áo sơ mi mầu nâu nhạt, loại dài tay, 01 quần kaki màu xám, 01 mũ lưỡi trai mầu nâu nhạt hiệu polo hiện các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ, thành phố H theo biên bản giao, nhận vật chứng số 105 ngày 29/01/2019.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Công ty TNHH LA được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TP H.;
- VKSND TP H;
- VKSND quận Đ;
- Cụng an quận Đ;
- THADS quận Đ;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Phương Thảo